

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 24/7/2017  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Văn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Tụ
2. Ông Phạm Văn Hiếu

***-Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2017 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn AN, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

***2. Bị đơn:*** Chị Khổng Thị Th, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng,  
có đơn xin xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị Khổng Thị Th ngày 20/9/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống; tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6 năm 2015 đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Khổng Thị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Phạm Quốc Kh, sinh ngày 09/6/2012. Khi ly hôn anh đề nghị giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng . Anh xin cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn chị Khổng Thị Th xác nhận anh Phạm Văn T trình bày về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh T không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6 năm 2015 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh T xin ly hôn, chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Th xác nhận anh T trình bày về con là đúng. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56, 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh Phạm Văn T được ly hôn chị Khổng Thị Th. Xử giao con chung Phạm Quốc Kh cho chị Th nuôi dưỡng, anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Tài sản chung không có gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Khổng Thị Th có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con giữa anh Phạm Văn T và chị Khổng Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành không nghiêm, không tham gia các hoạt động tố tụng. Bị đơn Khổng Thị Th có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn chị Khổng Thị Th.

2. Quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Văn T và chị Khổng Thị Th phát sinh từ ngày 20/9/2011, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng

sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, anh yêu cầu được ly hôn, chị không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2015 không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ xử cho anh Phạm Văn T được ly hôn chị Khổng Thị Th theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Phạm Quốc Kh, sinh ngày 09/6/2012. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Th được nuôi dưỡng con chung. Chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Anh T đề nghị được cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ. Tòa xét sự thỏa thuận của hai bên về chị Th được nuôi dưỡng con chung là phù hợp Điều 81,82 Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào thu nhập của anh T, anh T đề nghị xin cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp. Yêu cầu của anh T được chấp nhận.

4. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có tài sản chung.

5. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng và án phí dân sự về cấp dưỡng là 300.000 đồng

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Phạm Văn T được ly hôn chị Khổng Thị Th.

2. Về con chung: Xử cho chị Khổng Thị Th được nuôi dưỡng con chung Phạm Quốc Kh, sinh ngày 09/6/2012 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 8 năm 2017 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đồng án phí dân sự về cấp dưỡng. Anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 5328 ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Anh T còn phải nộp tiếp 300.000đ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã T L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Văn Vinh**